

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN VĂN ĐÔNG

**PHÁP LUẬT VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG
TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM, QUA THỰC TIỄN
TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

Ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **8380107**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. CAO ĐÌNH LÀNH**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn	4
7. Bố cục của luận văn	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM	5
1.1. Khái quát về tranh chấp hợp đồng tín dụng	5
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng tín dụng	5
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp hợp đồng tín dụng.....	5
1.1.3. Các dạng tranh chấp hợp đồng tín dụng.....	7
1.1.4. Các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng....	7
1.2. Khái quát pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm.....	9
1.2.1. Khái niệm pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm	9
1.2.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm.....	9
Tiểu kết chương 1.....	11
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ	12
2.1. Thực trạng pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm	12

2.1.1. Quy định pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm...	12
2.1.2. Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp tại Tòa án cấp sơ thẩm.....	15
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị.....	16
2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị.....	16
2.2.2. Nguyên nhân của vướng mắc ảnh hưởng tới chất lượng giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị.....	18
Tiểu kết chương 2.....	19
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM.....	20
3.1. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm... 20	
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm phải đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ..	20
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm phải đảm bảo sự đồng bộ với các quan điểm giải pháp của các luật liên quan.....	20
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm	21
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị.....	21
Tiểu kết Chương 3	22
KẾT LUẬN	24
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLDS	: Bộ luật Dân sự
BLTTDS	: Bộ luật Tố tụng dân sự
TAND	: Tòa án nhân dân
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân
TCTD	: Tổ chức tín dụng
UBND	: Ủy ban nhân dân
HĐTD	: Hợp đồng tín dụng
HĐDS	: Hợp đồng dân sự
KDTM	: Kinh doanh thương mại
GCNQSDĐ	: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Pháp luật về tổ chức tín dụng và pháp luật về tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã được Nhà nước quan tâm và không ngừng được hoàn thiện như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành... và những văn bản trên tạo ra khung pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, góp phần thúc đẩy nguồn vốn cho các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh phát triển góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong thực tiễn, HĐTD ngân hàng có nhiều vấn đề phức tạp và chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro. Những năm gần đây, số lượng vụ án KDTM tranh chấp HĐTD được đưa ra giải quyết tại TAND gia tăng và có chiều hướng ngày càng phức tạp. Quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hiện còn một số vướng mắc, bất cập. Qua nghiên cứu, rà soát thấy rằng ngoài nguyên nhân do những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật, sự sai sót của một số cán bộ ngân hàng trong quá trình thẩm định cho vay, thì cũng phát sinh nhiều vướng mắc do quan điểm giải quyết tranh chấp của các cơ quan tố tụng từ khâu thụ lý đến quá trình giải quyết tại Tòa án các cấp còn rất khác nhau và chưa có sự thống nhất như: Xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, xác định địa chỉ của người bị kiện; việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm; việc áp dụng quy định về lãi suất, về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án, về giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm theo thủ tục rút gọn, về việc hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, đặc biệt liên quan đến bảo vệ người thứ ba ngay tình...

Thực tế này cần phải có một giải pháp căn cơ, lâu dài và triệt để nhằm hạn chế các tranh chấp HĐTD, thúc đẩy quá trình giải quyết tranh chấp kịp thời, giúp bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp cho các bên. Việc giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng của Tòa án đóng vai trò rất quan trọng trong việc góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức, các nhân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và đặc biệt góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trong thời gian qua, các tranh chấp về HĐTD ngân hàng tại Tòa án nhân dân các cấp của tỉnh Quảng Trị diễn ra với số lượng vụ việc

nhiều, tính chất ngày càng phức tạp. Trước tình hình đó, cần phải hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật liên quan đến việc giải quyết tranh chấp HĐTD nhằm tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho quá trình giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực này, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa. Từ những phân tích có thể thấy rằng việc áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại tỉnh Quảng Trị là cần thiết, nên tác giả đã chọn và nghiên cứu đề tài: “*Pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*” để làm đề tài luận văn tốt nghiệp Cao học Luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Khi nghiên cứu đề tài, tác giả có tìm hiểu và nhận thấy trước đó đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này, bao gồm:

- Hồ Thị Khuyên (2016): “*Thực tiễn giải quyết tranh chấp HĐTD tại TAND thành phố Hà Nội*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại Quốc gia Hà Nội.

- Trần Tuấn Anh (2016): “*Giải quyết tranh chấp HĐTD qua thực tiễn xét xử của TAND tỉnh Phú Thọ*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Khoa học xã hội.

- Nguyễn Hồng Hà (2022), *Một số vi phạm phổ biến trong quá trình giải quyết vụ án ‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng*, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam (Truy cập tại: <https://lsvn.vn/mot-so-vi-pham-pho-bien-trong-qua-trinh-giai-quyet-vu-an-tranh-chap-hop-dong-tin-dung>1650681239.html, 23/04/2022 02:33).

- Phan Trung Hiền, Lê Văn Cư (2022), *Xác định chủ thể của hợp đồng tín dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 16 (464), tháng 8/2022.

- Lê Thanh Phong (2019), *Thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng và các tranh chấp dân sự khác trong lĩnh vực ngân hàng tại TAND thành phố Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu Hội thảo “*Thực tiễn giải quyết tranh chấp liên quan đến tín dụng ngân hàng tại TAND*”, TAND tối cao - Hiệp hội ngân hàng Việt Nam đồng tổ chức, Hội An, Quảng Nam, ngày 04/10/2019.

- Đỗ Thị Hồng Hạnh (2017), *Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng ngân hàng: Thực tiễn xét xử tại tòa án nhân dân TP. Hà Nội*, Tạp chí Tài chính (Truy cập tại: <https://tapchitaichinh.vn/giai-quyet-tranh-chap-hop-dong-tin-dung-ngan-hang-thuc-tien-xet-xu-tai-toa-an-nhan-dan-tp-ha-noi.html>, 03:00 09/09/2017).

Qua việc phân tích giá trị của các kết quả thu được trong các công trình trên, luận văn đã kế thừa được những kết quả của những nhà khoa học đi trước, cụ thể: Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng tín dụng; Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp hợp đồng tín dụng; khái niệm pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm; các nguyên tắc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm và một số giải pháp về sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, nhiệm vụ của luận văn là:

- Phân tích, làm rõ các một số vấn đề lý luận pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Toà án cấp sơ thẩm.
- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Toà án cấp sơ thẩm.
- Phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Toà án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Toà án cấp sơ thẩm và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Toà án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận, thủ tục xét xử áp dụng pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm và thực tiễn thực hiện ở tỉnh Quảng Trị.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận văn tiếp cận loại tranh chấp hợp đồng tín dụng và từ loại tranh chấp hợp đồng tín dụng làm cơ sở giải quyết tranh chấp.
- Về không gian: Toà án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị.
- Về thời gian: Số liệu khảo sát thực tiễn từ năm 2016 đến năm tháng 3 năm 2023.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Trong quá trình nghiên cứu, luận văn đã thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin về pháp luật, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, quy định của pháp luật, tổng hợp các số liệu thực tiễn.

- Phương pháp so sánh pháp luật: Được sử dụng trong luận văn để so sánh quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập trung chủ yếu ở Chương 1 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải, phương pháp dự báo khoa học: Được sử dụng chủ yếu trong Chương 3 để đưa ra định hướng và các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của luận văn

Luận văn góp phần làm sáng tỏ thêm các vấn đề lý luận pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm. Những nghiên cứu, đề xuất của luận văn góp phần vào việc hoàn thiện các quy định pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ là tài liệu tham khảo trong các cơ sở đào tạo pháp luật và các cơ quan ban ngành có liên quan.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Quảng Trị.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

1.1. Khái quát về tranh chấp hợp đồng tín dụng

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng tín dụng

1.1.1.1. Khái niệm của hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng là văn bản ghi nhận sự thỏa thuận giữa các tổ chức tín dụng qua đó, tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động cho vay. Trong đó, tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoạt động ngân hàng, bao gồm: Ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân. Việc cho vay của tổ chức tín dụng và khách hàng vay phải được lập thành hợp đồng tín dụng. HĐTD phải có nội dung về điều kiện vay, mục đích sử dụng vốn vay, phương thức cho vay, số vốn vay, lãi suất, thời hạn cho vay, hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, phương thức trả nợ và những cam kết khác được các bên thỏa thuận trong thời hạn nhất định.

1.1.1.2 Đặc điểm của hợp đồng tín dụng:

Với khái niệm trên, có thể thấy ngoài những dấu hiệu chung của một loại hợp đồng, HĐTD còn có một số đặc điểm đặc trưng sau đây để phân biệt với các chủng loại hợp đồng khác trong giao dịch dân sự và thương mại:

- *Về chủ thể*: Một bên tham gia hợp đồng bao giờ cũng là TCTD có đủ điều kiện luật định, với tư cách là bên cho vay. Còn chủ thể bên kia (bên vay) có thể là tổ chức, cá nhân thỏa mãn những điều kiện vay vốn do pháp luật quy định.

- *Về đối tượng*: Đối tượng của HĐTD bao giờ cũng là tiền (bao gồm tiền mặt và bút tệ). Về nguyên tắc, đối tượng của HĐTD bao giờ cũng phải là một số tiền xác định và phải được các bên thỏa thuận, ghi rõ trong văn bản hợp đồng.

- *Về tính rủi ro*: HĐTD vốn chứa đựng nguy cơ rủi ro rất lớn cho quyền lợi của bên cho vay.

- *Về cơ chế thực hiện quyền và nghĩa vụ*: Trong HĐTD, nghĩa vụ chuyển giao tiền vay (nghĩa vụ giải ngân) của bên cho vay bao giờ cũng phải được thực hiện trước, làm cơ sở, tiền đề cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của bên vay.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp hợp đồng tín dụng

1.1.2.1. Khái niệm của tranh chấp hợp đồng tín dụng

Cùng với sự tồn tại và phát triển của HĐTD là những tranh chấp trong HĐTD phát sinh từ sự mâu thuẫn hay không thống nhất về quyền và nghĩa vụ hoặc lợi ích trong quá trình thực hiện HĐTD của các bên tham gia. Trên thực tế, không phải bất cứ hành vi vi phạm HĐTD nào cũng đều xảy ra tranh chấp.

Thực tiễn cho thấy tranh chấp phát sinh từ HĐTD ngân hàng là rất đa dạng và phức tạp. Tuy nhiên, thường tranh chấp phát sinh từ HĐTD có hai loại:

Thứ nhất, tranh chấp HĐTD là tranh chấp về hợp đồng khi bên vay vốn là cá nhân, hộ gia đình hay tổ chức không có mục đích lợi nhuận và không có đăng ký kinh doanh.

Thứ hai, tranh chấp HĐTD là tranh chấp kinh doanh thương mại khi bên vay vốn là cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận.

Xét về phương diện lý thuyết, có thể phân loại tranh chấp phát sinh từ HĐTD theo các tiêu chí cơ bản sau đây:

Tranh chấp do các bên vi phạm nghĩa vụ trong HĐTD.

Tranh chấp về chủ thể xác lập, thực hiện hợp đồng.

Tranh chấp xảy ra từ việc thực hiện biện pháp bảo đảm đối với HĐTD có bảo đảm bằng tài sản và xử lý tài sản bảo đảm.

Tranh chấp về pháp luật giải quyết tranh chấp HĐTD.

1.1.2.2. Đặc điểm của tranh chấp hợp đồng tín dụng

Tranh chấp HĐTD cũng là một loại tranh chấp hợp đồng nói chung, do đó có đầy đủ những đặc điểm vốn có của một tranh chấp hợp đồng. Có thể khai quát các đặc điểm của tranh chấp HĐTD như sau:

Thứ nhất, Tranh chấp HĐTD thường có giá trị lớn hoặc thậm chí là rất lớn.

Thứ hai, tranh chấp HĐTD được giải quyết dựa trên nguyên tắc tự do thỏa thuận trong khuôn khổ pháp luật của các bên tham gia tranh chấp.

Thứ ba, tranh chấp HĐTD luôn có sự tham gia của một bên là TCTD và phần lớn các tranh chấp HĐTD thì nguyên đơn là TCTD cho vay, bị đơn là bên vay.

Thứ tư, các tranh chấp liên quan đến HĐTD chính là các tranh chấp liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vốn, lãi của bên vay cho TCTD, về mức lãi suất vay, về vấn đề bảo đảm thực hiện

nghĩa vụ trong HĐTD có rất nhiều loại tranh chấp phát sinh từ HĐTD như: Tranh chấp về chủ thể xác lập, thực hiện HĐTD, tranh chấp liên quan đến bảo lãnh vay vốn, tranh chấp liên quan đến mục đích sử dụng vốn vay...

Thứ năm, tranh chấp HĐTD thường là tiền đề làm phát sinh và gắn liền với một quan hệ hợp đồng khác.

Thứ sáu, tranh chấp HĐTD phát sinh từ sự xung đột về lợi ích giữa các bên tham gia tranh chấp.

1.1.3. Các dạng tranh chấp hợp đồng tín dụng

- *Tranh chấp do các bên vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng:*

- *Tranh chấp về chủ thể xác lập, thực hiện HĐTD.*

- *Tranh chấp xảy ra từ việc thực hiện biện pháp bảo đảm đối với HĐTD có bảo đảm bằng tài sản và xử lý tài sản bảo đảm.*

- *Tranh chấp về pháp luật giải quyết tranh chấp HĐTD.*

1.1.4. Các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng

Quá trình tiến HĐTD, các bên tham gia, khó tránh khỏi những mâu thuẫn, bất đồng về quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ cụ thể. Khi có tranh chấp xảy ra, để đảm bảo quyền lợi của mình các bên đều muốn giải quyết tranh chấp nhanh chóng, thuận lợi, có hiệu quả và không ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của mình. Giống như các phương thức giải quyết tranh chấp khác, pháp luật hiện hành công nhận các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD, cụ thể như:

Thương lượng giữa các bên.

Hoà giải giữa các bên do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được các bên thỏa thuận chọn làm trung gian hoà giải.

Giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án.

1.1.4.1. Phương thức giải quyết tranh HĐTD bằng thương lượng:

Phương thức thương lượng là phương thức được các bên tranh chấp lựa chọn trước tiên và trong thực tiễn phần lớn các tranh chấp phát sinh từ HĐTD được giải quyết bằng phương thức này.

1.1.4.2. Phương thức giải quyết tranh chấp HĐTD bằng hoà giải

Phương thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải là các bên tranh chấp cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận để giải quyết các vấn đề tranh chấp và phải có sự hỗ trợ của bên thứ ba là hoà giải viên.

1.1.4.3. Phương thức giải quyết tranh chấp HĐTD bằng trọng tài thương mại:

Phương thức giải quyết tranh chấp HĐTD bằng Trọng tài thương mại cũng bắt nguồn từ sự thỏa thuận của các bên trên cơ sở tự nguyện và được tiến hành theo quy định của Luật Trọng tài thương mại. Thực tiễn hoạt động giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng bằng trọng tài thương mại cho thấy có một số ưu điểm sau:

Thứ nhất, phương pháp Trọng tài thương mại trong giải quyết tranh chấp có nguyên tắc xử kín nếu các bên không có thỏa thuận khác.

Thứ hai, quyết định của Trọng tài thương mại là chung thẩm và vì vậy nó có giá trị bắt buộc đối với các bên, các bên không có quyền chống án hay kháng cáo.

Thứ ba, giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại thể hiện tính năng động, linh hoạt và mềm dẻo, tạo quyền chủ động cho các bên về địa điểm, thời gian giải quyết tranh chấp, tiết kiệm được thời gian có thể rút ngắn thủ tục tố tụng Trọng tài trong khi Tòa án khi xét xử phải tuân thủ một cách đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định có tính chất quy trình, thủ tục, trình tự được quy định trong BLTTDS và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Thứ tư, giải quyết Trọng tài không bị giới hạn về mặt lãnh thổ do các bên có quyền lựa chọn bất kỳ Trung tâm Trọng tài nào để giải quyết tranh chấp cho mình.

1.1.4.4. Phương thức giải quyết tranh chấp HĐTD bằng Tòa án:

Thông thường thì hình thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD thông qua TAND được tiến hành mà việc áp dụng cơ chế thương lượng và hòa giải không còn có hiệu quả và các bên bên tranh chấp cũng không tự thỏa thuận đưa vụ tranh chấp ra giải quyết tại Trọng tài thương mại. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án đối với tranh chấp HĐTD được quy định tại BLTTDS là:

Theo điểm g khoản 1 Điều 40 của BLTTDS năm 2015, “*Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng thực hiện giải quyết*”. Do đó, *Tòa án nơi bị đơn có trụ sở và Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện đều có thẩm quyền giải quyết tranh chấp HĐTD.*

Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp HĐTD được quy định rõ trong BLTDS năm 2004 sửa đổi bổ sung năm 2011 và BLTTDS năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/07/2016:

- Thủ tục giải quyết vụ án tại toà sơ thẩm, gồm có: Khởi kiện và thụ lý vụ án, hoà giải và chuẩn bị xét xử, phiên toà sơ thẩm.

- Thủ tục giải quyết vụ án tại toà phúc thẩm, gồm có: Thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, phiên toà phúc thẩm.

- Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực của pháp luật, bao gồm: Thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm:

1.2. Khái quát pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm

1.2.1. Khái niệm pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm

Những mâu thuẫn phát sinh từ việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng giữa bên cho vay và bên vay làm phát sinh tranh chấp hợp đồng tín dụng. Đó thường là những tranh chấp về lãi xuất, nợ gốc, nợ lãi, việc giải ngân, xử lý tài sản bảo đảm... Tranh chấp này đối với bên vay là các hộ gia đình; cá nhân hay tổ chức không có đăng ký kinh doanh và không nhằm mục đích lợi nhuận. Hoặc là các tranh chấp kinh doanh thương mại khi vay vốn là tổ chức; cá nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận.

Do vậy, pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Toà án cấp sơ thẩm được hiểu là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp HĐTD ngân hàng tại Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong tranh chấp HĐTD.

1.2.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm

Nội dung chủ yếu của pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm gồm các nhóm quy định sau:

Thứ nhất, xác định các dạng tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- *Tranh chấp do các bên vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng:*

- *Tranh chấp về chủ thể xác lập, thực hiện HĐTD.*

- *Tranh chấp xảy ra từ việc thực hiện biện pháp bảo đảm đối với HĐTD có bảo đảm bằng tài sản và xử lý tài sản bảo đảm.*

- *Tranh chấp về pháp luật giải quyết tranh chấp HĐTD.*

Thứ hai, tranh chấp hợp đồng tín dụng là cơ sở xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

Vấn đề thẩm quyền giải quyết tranh chấp của TAND thường rất phức tạp, theo đó thẩm quyền của tòa án có thể được xác định theo vụ việc, theo cấp Tòa án theo lãnh thổ hoặc theo lựa chọn của nguyên đơn. Ở Việt Nam, việc xác định thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng cũng được thực hiện tương tự như ở nhiều nước khác trên thế giới, bao gồm việc xác định thẩm quyền theo vụ việc, thẩm quyền theo lãnh thổ, thẩm quyền theo cấp Tòa án và thẩm quyền theo lựa chọn của nguyên đơn.

TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là TAND cấp huyện) có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp phát sinh từ HĐTD mà không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải uỷ thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, tức là tranh chấp phát sinh từ HĐTD không có yếu tố nước ngoài. Trong đó, đối với TAND cấp huyện có Tòa chuyên trách thì Tòa dân sự.

- TAND cấp huyện sẽ phụ trách giải quyết tranh chấp HĐTD.

Thứ ba, xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng là cơ sở áp dụng trong giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Trình tự, thủ tục giải quyết vụ tranh chấp HĐTD tại tòa án cấp sơ thẩm gồm các giai đoạn sau đây:

- *Giai đoạn khởi kiện vụ tranh chấp HĐTD ngân hàng*
- *Giai đoạn thụ lý hồ sơ khởi kiện*
- *Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm*

Thẩm phán được phân công phụ trách việc giải quyết vụ án phải thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, đồng thời phải ra một trong các quyết định sau đây:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;
- Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự;
- Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự;
- Đưa vụ án ra xét xử.
- *Giai đoạn xét xử sơ thẩm:*

Khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án phải mở phiên tòa sơ thẩm để giải quyết vụ tranh chấp về HĐTD. Phiên tòa sơ thẩm phải được tiến hành đúng thời gian, địa điểm đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử hoặc trong giấy báo mở lại phiên tòa trong trường hợp phải hoãn phiên tòa.

1.2.3. Vai trò của pháp luật về xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng là cơ sở để giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm

- Vai trò của pháp luật về xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng là cơ sở xác định dân sự trong kinh doanh thương mại.
- Vai trò của pháp luật về xác định loại tranh chấp hợp đồng tín dụng là cơ sở xác định thẩm quyền giải quyết xét xử của Tòa án.
- Vai trò của pháp luật về xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng là cơ sở để pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Tiểu kết chương 1

Tranh chấp phát sinh từ hoạt động tín dụng là một hiện tượng tất yếu khách quan, có thể xảy ra trong bất kỳ giai đoạn nào trong quá trình thực hiện các nội dung của HĐTD do rất nhiều nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan. Điều quan trọng là làm thế nào có thể nhận thức đúng đắn và đầy đủ về nó để đưa ra các biện pháp hạn chế đến mức thấp nhất việc phát sinh tranh chấp trong HĐTD.

Trong Chương 1, luận văn đã tập trung nghiên cứu và làm rõ một số vấn đề cơ bản về HĐTD, các nguyên nhân gây ra tranh chấp HĐTD và pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD tại Tòa án. Từ đó, mới thấy được sự cần thiết trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD để làm cơ sở lý luận cho việc đánh giá thực trạng ở Chương 2 và đề ra giải pháp ở Chương 3.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm

2.1.1. Quy định pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm

Thứ nhất, nguyên tắc giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD

Dựa trên nguyên tắc kế thừa các quy định hợp lý của BLTTDS năm 2004, nhà làm luật đã tiếp tục ghi nhận một số nguyên tắc giải quyết tranh chấp dân sự nói chung và tranh chấp HĐTD nói riêng trong BLTTDS năm 2015. Có một số nguyên tắc cơ bản liên quan trực tiếp đến việc giải quyết tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm bao gồm:

Nguyên tắc tuân thủ pháp luật trong tố tụng dân sự.

Nguyên tắc tôn trọng quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Nguyên tắc tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự¹

Nguyên tắc việc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự thuộc về trách nhiệm của đương sự.

Ngoài ra, các cơ quan tổ chức, cá nhân khác trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và đúng thời hạn cho đương sự, Tòa án, VKSND tài liệu chứng cứ mà mình đang lưu giữ, quản lý khi có yêu cầu của đương sự Tòa án, Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ đó, trường hợp không cung cấp được thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho đương sự, Tòa án, Viện kiểm sát.

Nguyên tắc bảo đảm sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của các bên trong tố tụng dân sự². Theo nguyên tắc này, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng tôn giáo, thành phần xã hội, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, địa vị xã

¹ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

² Điều 8 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

hội. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân đều bình đẳng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng trước Tòa án, Tòa án có trách nhiệm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng đó của cơ quan tổ chức, cá nhân trong tố tụng dân sự.

Nguyên tắc bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong tố tụng dân sự³.

Nguyên tắc hòa giải trong tố tụng dân sự⁴.

Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết tranh chấp⁵.

Nguyên tắc Tòa án xét xử tập thể.

Nguyên tắc bảo đảm “hai cấp xét xử.

Nguyên tắc bảo đảm tranh tụng trong xét xử.

Thứ hai, Thẩm quyền của Tòa án cấp sơ thẩm trong giải quyết tranh chấp HĐTD.

Thẩm quyền của Tòa án khi giải quyết tranh chấp HĐTD theo quy định của BLTTDS năm 2015, Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong 26 phần thứ nhất “Những quy định chung” của BLTTDS đã được sửa đổi bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS. Cụ thể thẩm quyền của TAND trong giải quyết các tranh chấp HĐTD gồm thẩm quyền theo cấp Tòa án, thẩm quyền theo vụ việc, thẩm quyền theo lãnh thổ, thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn.

- Thẩm quyền theo cấp Tòa án được quy định như sau:

Theo quy định tại các Điều từ 35 đến Điều 38 BLTTDS năm 2015, thẩm quyền giải quyết tranh chấp HĐTD ngân hàng còn được xác định theo cấp Tòa án, bao gồm thẩm quyền của TAND cấp huyện và thẩm quyền của TAND cấp tỉnh cũng như các Tòa chuyên trách thuộc các cấp Tòa án nay. Theo khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015, TAND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp HĐTD ngân hàng có bản chất là HỖDS hoặc hợp đồng KDTM. Còn Tòa chuyên trách (Tòa dân sự) của TAND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về dân sự và KDTM, trong đó có tranh chấp về HĐTD ngân hàng⁶.

³ Điều 9 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

⁴ Điều 10 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

⁵ Điều 11 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

⁶ Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án cấp sơ thẩm theo vụ việc:

Xác định thẩm quyền theo vụ việc thực chất là xác định xem những loại vụ việc nào sẽ do Tòa án giải quyết trên cơ sở quy định của pháp luật. Tranh chấp phát sinh từ HĐTD cũng là một loại vụ việc cần được Tòa án thụ lý giải quyết và cần được quy định rõ trong các văn bản pháp luật về tố tụng dân sự. Thực tế cho thấy, HĐTD có thể tồn tại dưới dạng là một HĐDS hoặc HĐTM, tùy thuộc vào chủ thể hợp đồng có phải là chủ thể kinh doanh hay không và việc tham gia hợp đồng có vì mục đích lợi nhuận hay không⁷.

- Về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015, thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ về việc giải quyết vụ án dân sự nói chung và tranh chấp HĐTD nói riêng được xác định như sau:

TAND nơi bị đơn cư trú làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, KDTM, lao động quy định tại các Điều 26, 28, 30 và 32 của BLTTDS năm 2015.

Các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu TAND nơi cư trú làm việc của nguyên đơn nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, KDTM, lao động quy định tại các điều 26, 28, 30 và 32 của BLTTDS năm 2015.

- Đối tượng tranh chấp là bất động sản thì chỉ Tòa án nơi có bất động sản có thẩm quyền giải quyết.

- Về thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn:

Theo quy định tại Điều 40 BLTTDS năm 2015, thẩm quyền của Tòa án theo sự lựa chọn của nguyên đơn trong vụ tranh chấp HĐTD ngân hàng được xác định như sau:

Nếu không biết nơi cư trú làm việc, trụ sở của bị đơn thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi bị đơn cư trú làm việc, có trụ sở cuối cùng hoặc nơi bị đơn có tài sản giải quyết.

⁷ Hiện nay, quan điểm phân biệt HĐDS và HĐTM tuy không còn được tranh luận nhiều như trước nữa nhưng các quy định trong BLTTDS năm 2015 cho thấy rằng các nhà làm luật vẫn có ý phân biệt giữa hai loại hợp đồng này khi thiết kế thêm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp về dân sự và thương mại tại hai điều luật khác nhau Điều 26 và Điều 30 của Bộ luật này.

Nếu tranh chấp phát sinh từ hoạt động của chi nhánh tổ chức thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án tại nơi tổ chức có trụ sở hoặc nơi tổ chức có chi nhánh để yêu cầu giải quyết.

Nếu bị đơn không có nơi cư trú làm việc, trụ sở ở Việt Nam hoặc vụ án về tranh chấp việc cấp dưỡng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú làm việc, có trụ sở giải quyết.

Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết.

Nếu các bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở ở nhiều nơi khác nhau thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án tại nơi một trong các bị đơn cư trú làm việc, có trụ sở.

Nếu tranh chấp bất động sản mà bất động sản có ở nhiều địa phương khác nhau thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án tại nơi có một trong các bất động sản.

Ba là, trình tự về thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm:

Về thủ tục xét xử sơ thẩm vụ tranh chấp HĐTD, theo quy định của BLTTDS năm 2015, thủ tục giải quyết vụ tranh chấp HĐTD tại tòa án cấp sơ thẩm phải trải qua các giai đoạn sau đây:

- *Giai đoạn khởi kiện vụ tranh chấp HĐTD ngân hàng.*
- *Giai đoạn thụ lý hồ sơ khởi kiện.*
- *Giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm.*
- *Giai đoạn xét xử sơ thẩm.*

2.1.2. Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp tại Tòa án cấp sơ thẩm

Từ phân tích thực trạng các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp tại Tòa án cấp sơ thẩm, có thể rút ra một số nhận định sau:

Một là, có thể thấy rằng pháp luật Việt Nam đã có những quy định khá đầy đủ về các nguyên tắc giải quyết tranh chấp hợp đồng nói chung và tranh chấp phát sinh từ HĐTD nói riêng. Thậm chí, số lượng các nguyên tắc giải quyết tranh chấp được quy định trong BLTTDS năm 2015 còn nhiều hơn so với thông lệ chung của các nước trên thế giới. Chính điều này có thể xem là một hạn chế của pháp luật Việt Nam khi quy định về nguyên tắc giải quyết tranh chấp HĐTD so với quy định tương ứng trong pháp luật tố của nhiều nước trên thế giới⁸.

⁸ Theo Bộ luật Tố tụng dân sự Cộng hòa Pháp, các nguyên tắc giải quyết tranh chấp dân sự nói chung và tranh chấp hợp đồng nói riêng chỉ bao gồm các nguyên tắc có tính tranh tụng.

Hai là, pháp luật hiện hành đã có những quy định khá chi tiết, cụ thể và đầy đủ về các tiêu chí xác định thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD. Thậm chí nhà làm luật cũng đã dự liệu cả trường hợp nếu có tranh chấp về thẩm quyền giữa các cơ quan Tòa án thì cách giải quyết tranh chấp về thẩm quyền đó như thế nào⁹.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Những kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị

** Kết quả đạt được trong việc áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án nhân dân ở tỉnh Quảng Trị:*

Hoạt động cho vay của các TCTD đang ngày càng phát triển và có thể nói là phát triển rất nhanh tại tỉnh Quảng Trị. Hiện tại, có rất nhiều TCTD ra đời, theo đó các TCTD cũng cạnh tranh với nhau rất mạnh mẽ từ mô hình tổ chức, cơ cấu nghiệp vụ, phát triển mạng lưới, hiện đại hoá công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới ... Điều này chứng tỏ rằng HĐTD thực chất là hoạt động kinh doanh mang lại lợi nhuận rất cao.

Tranh chấp HĐTD chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số tranh chấp liên quan đến HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm tại tỉnh Quảng Trị. Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ một trong những đặc trưng cơ bản của HĐTD là sự chứa đựng nguy cơ rủi ro rất lớn đối với quyền lợi của bên cho vay vì theo cam kết trong HĐTD bên cho vay chỉ có thể đòi tiền của bên vay sau một thời hạn nhất định, nếu thời hạn cho vay càng dài thì nguy cơ rủi ro càng lớn, vì thế mà các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng cũng thường xảy ra với số lượng và tỷ lệ lớn hơn so với các hợp đồng khác được giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Dưới đây là số liệu thống kê các vụ án về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm tại tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn năm 2016 đến năm 2022:

Các nguyên tắc này được quy định tại Mục 6 theo các Điều từ 14 đến Điều 17 của Bộ luật Tố tụng dân sự Cộng hòa Pháp.

⁹ Theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhà làm luật đã dự liệu rõ các giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giữa các cấp Tòa án trong cùng một địa phương hoặc giữa các cấp Tòa án khác địa phương.

Bảng: Số liệu thống kê các vụ án xét xử sơ thẩm về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị

Năm	Thụ lý (vụ)	Số vụ án đã giải quyết					Số vụ án còn lại	Tỷ lệ giải quyết (%)
		Tạm đình chỉ	Chuyển hồ sơ	Đình chỉ	Công nhận sự thỏa thuận	Xét xử		
2016	91	19	04	11	19	26	12	86,8%
2017	139	02	22	15	49	22	29	79,1%
2018	118	0	0	25	23	18	52	55,9%
2019	182	0	0	72	57	43	10	94,5%
2020	101	0	0	32	25	20	24	76,2%
2021	151	0	0	90	14	14	33	78,1%
2022	153	0	0	86	16	17	34	77,8%

Số liệu trên được cập nhật theo báo cáo tổng kết hằng năm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Theo số liệu thống kê trên cho thấy, các vụ án tranh chấp HĐTD ở cấp sơ thẩm đang có chiều hướng tăng lên. Nguyên nhân cơ bản nhất của tình hình này là do các TCTD cho vay ngày càng tăng lên. So với giai đoạn trước năm 2016, thì số vụ tranh chấp HĐTD ngày càng chiếm tỉ lệ nhiều trong giải quyết tranh chấp KDTM. Sự tăng này một mặt phản ánh đúng thực trạng tranh chấp hiện nay rằng các TCTD và khách hàng vay ngày càng nhiều.

* Qua thực tiễn giải quyết các tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể là:

Thứ nhất: Việc giải quyết tranh chấp HĐTD đã được thống nhất theo trình tự thủ tục của BLTTDS.

Thứ hai, Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị đã không ngừng nâng cao chất lượng xét xử, làm rõ những yêu cầu của đương sự trong vụ án, tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để giải quyết vụ án. Công tác giải quyết tranh chấp về cơ bản được thực hiện đúng các quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp.

Bên cạnh đó, hoạt động tại TAND ở tỉnh Quảng Trị đối với giải quyết tranh chấp HĐTD vẫn còn một số tồn tại và thiếu sót trong quá

trình tố tụng giải quyết vụ án. Những sai sót đã được các Báo cáo tổng kết tại Tòa án hằng năm đề cập đến thường là:

+ Xác định sai thẩm quyền của Tòa án khi thụ lý, giải quyết vụ án.

+ Xác định sai tư cách người tham gia tố tụng hoặc bỏ sót người tham gia tố tụng.

+ Xây dựng hồ sơ vụ án không đủ, đánh giá chứng cứ còn thiếu toàn diện, chưa tuân thủ đúng quy định.

2.2.2. Nguyên nhân của vướng mắc ảnh hưởng tới chất lượng giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị

Một là, bất cập của các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD.

Hai là, trong quá trình giải quyết tranh chấp HĐTD, nhiều Thẩm phán nghiên cứu tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, rõ ràng, đánh giá chứng cứ không đúng với sự thật khách quan, thậm chí còn xác định sai tư cách tố tụng của đương sự hoặc triệu tập không đầy đủ những người bắt buộc phải tham gia phiên tòa dẫn đến nhiều phiên tòa vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và kết quả là bản án được tuyên bị sửa, huỷ vì vi phạm nghĩa vụ tố tụng.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ Tòa án hiện nay còn thiếu về số lượng, việc ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cấp cơ sở vật chất vào hoạt động của Tòa án còn nhiều hạn chế.

Tiểu kết chương 2

Đối với TCTD muốn tồn tại và phát triển các hoạt động tín dụng cũng phải quan tâm đến việc hạn chế những tranh chấp xảy ra trong HĐTD. Pháp luật về giải quyết các tranh chấp xảy ra trong HĐTD tại Tòa án có vai trò hết sức to lớn giảm thiểu sự rủi ro trong việc giải quyết nợ xấu thu hồi vốn. Qua đó, giúp cho các TCTD tồn tại và phát triển, đồng thời còn góp phần giúp cho thị trường tiền tệ ổn định và phát triển.

Qua nghiên cứu thực trạng giải quyết tranh chấp HĐTD tại TAND tỉnh Quảng Trị, luận văn đã phân tích cơ cấu tổ chức của TAND tỉnh Quảng Trị, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế được rút ra trong quá trình xét xử từ đó làm cơ sở để đưa ra giải pháp cụ thể ở Chương 3.

Thực tiễn xét xử các vụ tranh chấp HĐTD tại tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị đã nảy sinh nhiều bất cập cần sửa đổi và hoàn thiện. Hoàn thiện pháp luật trong giải quyết tranh chấp HĐTD là việc làm cần thiết, nhằm thúc đẩy quan hệ vay vốn tín dụng giữa các chủ thể được thuận tiện hơn; bảo vệ quyền lợi chính đáng của các chủ thể trong quan hệ tín dụng và tạo điều kiện thuận lợi để thị trường tín dụng phát triển.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

3.1. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm phải đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp

Thứ nhất, cần sửa đổi, bổ sung các quy định của BLTTDS nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý để TAND, VKSND thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự.

Thứ hai, Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức TAND, Luật tổ chức VKSND năm 2014 đã được Quốc hội thông qua có những nội dung quan trọng cần được tiếp tục cụ thể hóa trong các luật tố tụng nói chung và luật tố tụng dân sự nói riêng.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm phải đảm bảo sự đồng bộ với các quan điểm giải pháp của các luật liên quan

Thứ nhất, thời gian qua, Quốc hội đã thông qua một số đạo luật theo tinh thần Hiến pháp mới như: BLDS; Luật phí và lệ phí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; Luật tổ chức TAND, Luật tổ chức VKSND, Luật hôn nhân và gia đình; Luật công chứng; Quốc hội cũng đang xem xét cho ý kiến đối với dự án Luật đầu giá tài sản và một số dự án Luật khác có liên quan đến tố tụng dân sự. Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung BLTTDS cũng là cần thiết để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; khắc phục những vướng mắc, bất cập từ thực tiễn công tác giải quyết các vụ việc dân sự.

Thứ hai, đối với BLDS là Bộ luật điều chỉnh quan hệ chung nhất. Việc sửa đổi BLDS lần này nhằm bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các quan điểm của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước; cụ thể hóa các nguyên tắc cơ bản của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa; phù hợp với Hiến pháp năm 2013; có tính kế thừa và phát triển các quy định còn phù hợp; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam; bảo đảm nguyên tắc BLDS là Bộ luật nền, có vị trí, vai trò là luật chung của hệ thống pháp luật tư.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm

Qua kết quả phân tích ở Chương 1 và Chương 2 về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến giải quyết tranh chấp HĐTD giữa ngân hàng thương mại với khách hàng doanh nghiệp, tên giả luận vẫn cho rằng việc hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD giữa ngân hàng với khách hàng doanh nghiệp cần hướng vào một số giải pháp cụ thể sau đây.

Thứ nhất, cần rà soát để mình đổi, bổ sung các quy định cần thiết và bãi bỏ các quy định không cần thiết về nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng tòa án theo quy định của BLTTDS năm 2015, theo hướng đảm bảo tiệm cận gần hơn với hệ thống nguyên tắc tổ tụng theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Thứ hai, cần có quy định theo hướng khắt khe hơn về tiêu chuẩn đối với việc bầu bổ nhiệm các thẩm phán, đặc biệt là siết chặt các “chế tài” đối với các trường hợp thẩm phán xử sai” thường xuyên do yếu kém về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc không tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, dẫn đến thiệt hại cho các bên trong sự và gây mất uy tín cho nền tư pháp nước nhà.

Thứ ba, để đảm bảo mỗi công chức Tòa án, đặc biệt là Thẩm phán có thể cả mức thu nhập hợp pháp ổn định, có khả năng nuôi sống bản thân và một vài người thân không có khả năng lao động.

Thứ tư, về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của TAND cấp huyện. BLTTDS năm 2015 được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý mở rộng thẩm quyền cho TAND cấp huyện.

Việc sửa đổi và đồng bộ hệ thống pháp luật có liên quan sẽ giúp giải quyết được vấn đề hạn chế trên đồng thời giảm bớt được rất nhiều những tranh chấp có thể xảy ra từ các quy định của pháp luật. Đồng thời cũng làm giảm đi số lượng vụ án tranh chấp HĐTD tại Tòa án.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị

Cùng với việc áp dụng các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD việc áp dụng các giải pháp và tổ chức thực thi

pháp luật cũng nên được xem là tác nhân quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng hiện nay ở Việt Nam.

Để đạt được mục đích này, tác giả luận văn cho rằng có thể xem xét áp dụng một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm ở tỉnh Quảng Trị nói riêng cụ thể sau đây:

Thứ nhất, cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp để họ tự tìm cách giải quyết tranh chấp bằng con đường thương lượng hoặc hòa giải thông qua bên thứ ba.

Thứ hai, đảm bảo quá trình tố tụng của Tòa án trong các vụ án giải quyết tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm được tiến hành đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, luôn nâng cao trình độ, năng lực, trách nhiệm và đạo đức của Thẩm phán. Trong một vụ án được xét xử tại Tòa án, Thẩm phán là người có vai trò quyết định trong việc cho ra một bản án có giá trị pháp lý cao.

Thứ tư, cần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người tham gia HĐTD.

Thứ năm, tăng cường đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin của Tòa án.

Tiểu kết Chương 3

Trước thực trạng hạn chế, bất cập của khung pháp lý hiện hành về giải quyết tranh chấp HĐTD việc hoàn thiện các quy định này là cần thiết nhằm tạo tiền đề, nền tảng cho việc nâng cao hiệu quả pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD nói chung và pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD bằng Tòa án nói riêng. Các đề xuất này cần tập trung vào việc "và" các lỗ hổng của pháp luật hoặc "hiệu chỉnh" các khiếm khuyết của khung pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp HĐTD, ngõ hầu tạo lập cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc cho việc giải quyết tranh chấp HĐTD ở Việt Nam hiện nay trong bối cảnh cần thúc đẩy dòng chảy của vốn đầu tư cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc giải quyết tranh chấp HĐTD cũng cần áp dụng một số giải pháp căn bản nhằm tổ chức thực thi pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD một cách hiệu

quả trong thực tiễn. Các giải pháp này có thể hưởng đến việc kiện toàn tổ chức bộ máy tòa án nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ thẩm phán, thúc đẩy quá trình chọn lọc tự nhiên đối với đội ngũ công chức ngành TAND để từ đó nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp HĐTD của TAND.

Để áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD tại TAND tỉnh Quảng Trị ngày một hiệu quả đòi hỏi phải quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, Nhà nước và thực hiện tốt những quan điểm cơ bản về áp dụng pháp luật. Đồng thời thực hiện đầy đủ, đồng bộ, thường xuyên những giải pháp nêu trên trong một thời gian nhất định mới tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao hiệu quả việc giải quyết tranh chấp HĐTD của ngành TAND nói chung, cũng như TAND ở tỉnh Quảng Trị nói riêng.

KẾT LUẬN

Hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam, pháp luật đã quy định nhiều cơ chế khác nhau để giải quyết tranh chấp HĐTD giữa ngân hàng với khách hàng vay vốn, trong đó việc giải quyết tranh chấp bằng TAND thường được pháp luật quy định chặt chẽ hơn bằng BLTTDS.

Thông qua việc nghiêm cứu đề tài: ***“Pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị”***, luận văn đã làm rõ được những vấn đề lý luận về HĐTD, pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD của TAND, đánh giá thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD tại TAND tỉnh Quảng Trị, đề từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD, nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức cho những người trực tiếp liên quan đến giải quyết tranh chấp HĐTD tại TAND tỉnh Quảng Trị, nhằm giải quyết án về tranh chấp HĐTD tại tỉnh Quảng Trị được chính xác, kịp thời và có hiệu quả.

Trên cơ sở lý luận, qua nghiên cứu thực tiễn xét xử pháp luật về tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm, qua thực tiễn tại TAND tỉnh Quảng Trị, luận văn đã chỉ ra chỉ ra những tồn tại, hạn chế cũng như nguyên nhân của hạn chế, từ đó đưa ra các quan điểm cũng như các giải pháp. Nếu như thực hiện các giải pháp đã đề ra một cách đồng bộ sẽ nâng cao được chất lượng giải quyết tranh chấp HĐTD tại TAND tỉnh Quảng Trị và cho các Tòa án khác có thực trạng tương tự.

Luận văn được thực hiện xuất phát từ công tác pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD qua thực tiễn xét xử tại TAND tỉnh Quảng Trị. Tuy bản thân đã có nhiều cố gắng, nỗ lực và được sự hướng dẫn nhiệt tình của thầy hướng dẫn, các Thẩm phán, Thư ký hỗ trợ rất nhiều nhưng do thời gian nghiêm cứu có hạn, vốn kiến thức còn ít ỏi và được giới hạn trong khuôn khổ luận văn thạc sĩ nên những vấn đề nêu trong luận văn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp, phê bình của các thầy cô và các nhà nghiên cứu để Luận văn được hoàn thiện hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Văn bản pháp luật

1. Bộ luật Tố dân sự năm 2015.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015.
3. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).
4. Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

II. Tài liệu tiếng việt

5. Trần Tuấn Anh (2016): “*Giải quyết tranh chấp HĐTD qua thực tiễn xét xử của TAND tỉnh Phú Thọ*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Khoa học xã hội.
6. Bản án số: 02/2021/KDTM-ST ngày 22/4/2021 của TAND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.
7. Bản án số: 01/2020/KDTM-ST ngày 24/12/2020 của TAND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
8. Bản án số: 02/2022/KDTM-PT ngày 18/4/2022 của TAND tỉnh Quảng Trị.
9. Nguyễn Hồng Hà (2022), *Một số vi phạm phổ biến trong quá trình giải quyết vụ án ‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng*, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam (Truy cập tại: <https://lsvn.vn/mot-so-vi-pham-pho-bien-trong-qua-trinh-giai-quyet-vu-an-tranh-chap-hop-dong-tin-dung1650681239.html>, 23/04/2022 02:33).
10. Đỗ Thị Hồng Hạnh (2017), *Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng ngân hàng: Thực tiễn xét xử tại tòa án nhân dân TP. Hà Nội*, Tạp chí Tài chính (Truy cập tại: <https://tapchitaichinh.vn/giai-quyet-tranh-chap-hop-dong-tin-dung-ngan-hang-thuc-tien-xet-xu-tai-toa-an-nhan-dan-tp-ha-noi.html>, 03:00 09/09/2017).
11. Phan Trung Hiền, Lê Văn Cư (2022), *Xác định chủ thể của hợp đồng tín dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 16 (464), tháng 8/2022.
12. Hồ Thị Khuyên (2016): “*Thực tiễn giải quyết tranh chấp HĐTD tại TAND thành phố Hà Nội*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại Quốc gia Hà Nội.
13. Lê Thanh Phong (2019), *Thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng và các tranh chấp dân sự khác trong lĩnh vực ngân*

hàng tại TAND thành phố Hồ Chí Minh, Kỷ yếu Hội thảo “Thực tiễn giải quyết tranh chấp liên quan đến tín dụng ngân hàng tại TAND”, TAND tối cao – Hiệp hội ngân hàng Việt Nam đồng tổ chức, Hội An, Quảng Nam, ngày 4/10/2019.

14. Trần Ánh Phương (2018), *“Pháp luật về lãi suất trong hợp đồng tín dụng”*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Đại học Huế.

15. Lò Đức Toàn (2020), *“Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng Tòa án và thực tiễn áp dụng tại Sơn La”*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

16. Trường Đại học luật Hà Nội (2019); *Giáo trình Luật ngân hàng Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.